BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94130 - ĐỒ ÁN QUY HOẠCH (PLANNING PROJECT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: **3 (Lý thuyết: 0 - Thực hành: 3)**
- Giờ học tập

Hoạt động học tập	Giờ chuẩn (tiết)	Giờ thực tế (tiết)
Học lý thuyết trên lớp / trực tuyến		
Thực tập trong phòng thực hành	40	80
Thuyết trình và thảo luận trên lớp / trực tuyến	5	10
Kiểm tra đánh giá	-	5
Giờ tự học	-	55
Tổng số tiết	**45**	**150**

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
Kiến thức chung cho nhóm ngành		
PLO2: Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường	PI2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường.	P
	PI2.3. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên	P

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
Kiến thức chuyên môn		
PLO3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
PLO4: Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	P
Kỹ năng chuyên môn		
PLO6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.	P
Tự chủ và trách nhiệm		
PLO7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.	P

2.2. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức: Học phần giúp sinh viên áp dụng những kiến thức về các loại quy hoạch (bao gồm: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông nghiệp), các phương pháp dự báo trong quy hoạch nhằm xây dựng đồ án quy hoạch, từ đó đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển trên một địa bàn cụ thể.

- Kỹ năng: Học phần giúp sinh viên những kĩ năng, kinh nghiệm trong điều tra, thu thập tài liệu, số liệu, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện phục vụ cho công tác lập quy hoạch, hướng dẫn sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong viết báo cáo thuyết minh và trình bày đồ án quy hoạch tại địa bàn nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học phần giúp sinh viên thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, thể hiện tinh thần trách nhiệm trách nhiệm với môi trường và xã hội, với sự phát triển, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân về ý tưởng quy hoạch.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO1. **Nghiên cứu** các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quy	CI 1.1. **Đánh giá** đặc điểm điều kiện tự nhiên, các nguồn tài	PI 2.2. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
hoạch trong lĩnh vực quản lý đất đai	nguyên thiên nhiên kinh tế, xã hội tác động đến việc sử dụng đất	công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và bảo vệ môi trường.
	CI 1.2. **Phân tích** thực trạng kinh tế, xã hội tác động đến việc sử dụng đất	
CLO2. **Phân tích** công tác quản lý và sử dụng đất	CI 2.1. **Phân tích** các nội dung quản lý nhà nước về đất đai	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
	CI 2.2. **Phân tích** hiện trạng, biến động sử dụng đất và kết quả thực hiện các chỉ tiêu sử dụng đất theo phương án quy hoạch đã được duyệt	
CLO3. **Lập kế hoạch** phân bổ đất đai phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ đất và bảo vệ môi trường	CI 3.1. **Áp dụng** các kết quả đánh giá về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và các công thức dự báo nhằm xác định nhu cầu sử dụng đất trong tương lai	PI 4.1. Đề xuất giải pháp quản lý bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
	CI 3.2. **Áp dụng** kiến thức đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch	
Kỹ năng		
CLO4. Sử dụng thành thạo các công cụ trong phần mềm chuyên ngành để lập bản đồ, bản vẽ minh hoạ cho nội dung quy hoạch	CI 4.1. **Xây dựng** bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch và các loại bản đồ chuyên đề thể hiện nội dung phương án quy hoạch	PI 6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
	CI 4.2. **Hoàn thành** bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/500 cho các vị trí quy hoạch đất ở	
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO5. **Tích hợp** khả năng làm việc nhóm, làm việc độc lập, khả năng hướng dẫn và giám sát trong quá trình thảo luận, thực hành	CI 5.1. **Tổ chức** nhóm để hoàn thành các công việc chung của nhóm	PI 7.2. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực Quản lý bất động sản.
	CI5.2. **Xây dựng** phương án quy hoạch theo quan điểm cá nhân	
	CI5.3. **Bảo vệ** được các nội dung quy hoạch	

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94130 - Đồ án quy hoạch - Planning Project) (Tổng số tín chỉ: 3 - Lý thuyết: 0 - Thực hành: 3 - Giờ tự học: 55). Học phần này gồm: Điều tra, thu thập số liệu, tài liệu; Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội; Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất; Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Xây dựng phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu sử dụng đất; Xây dựng phương án quy hoạch; Đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch; Xây dựng kế

hoạch sử dụng đất; Xây dựng hệ thống biểu quy hoạch, kế hoạch; Thiết kế các bản vẽ quy hoạch chi tiết; Xây dựng các bản đồ chuyên đề và bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

4.1. Phương pháp giảng dạy

- **Thuyết giảng:** Giảng viên sử dụng các phương tiện truyền đạt để hướng sinh viên nội dung từng bài thực hành. Trong trường hợp đặc biệt, việc trình bày nội dung bài giảng có thể được thực hiện thông qua hình thức online.

- **Tổ chức học tập theo nhóm:** Giảng viên tổ chức lớp học theo (từ 3-5 sinh viên/nhóm), mỗi nhóm sẽ chọn một địa bàn nghiên cứu để xây dựng đồ án quy hoạch.

- **Dạy học thông qua làm đồ án**: Giảng viên chuẩn bị nội dung các đồ án quy hoạch và giao sinh viên thực hiện đồ án trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm.

- **Giảng dạy thông qua thảo luận**: Giảng viên chuẩn bị các câu hỏi và vấn đề có liên quan đến đồ án quy hoạch để hướng dẫn sinh viên đạt được tri thức thông qua thảo luận, thuyết trình những nội dung của đồ án quy hoạch.

4.2. Phương pháp học tập

+ Nghe thuyết giảng trên lớp / trực tuyến;
+ Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo;
+ Làm việc theo nhóm (từ 3-5 sinh viên/nhóm);
+ Thảo luận các vấn đề giảng viên đưa ra về đồ án quy hoạch;
+ Làm việc cá nhân đối với đồ án riêng của mỗi sinh viên.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Chuyên cần*: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự 100% các buổi lên lớp học phần.
- *Chuẩn bị:* Tất cả sinh viên chuẩn bị tài liệu cần thiết cho việc thực hiện các nội dung nghiên cứu đã được giáo viên hướng dẫn trên phòng thực hành.
- *Thực tập trong phòng thực hành:* Mỗi nhóm thực hành phải hoàn thiện những chuyên đề nghiên cứu cụ thể theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn. Trên cơ sở những chuyên đề chung đã được nhóm xây dựng, từng thành viên trong nhóm xây dựng đồ án quy hoạch theo quan điểm cá nhân.
- *Thuyết trình và thảo luận:* Tất cả sinh viên tham gia học phần phải tham gia thảo luận và thuyết trình theo nhóm và theo học phần, sau khi kết thúc thời gian thực hành phải báo cáo và bảo vệ đồ án trước hội đồng đánh giá.

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian / Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					10	Theo lịch
	CLO4	CI 4.1	10	2	2	
		CI 4.2	10	4	4	

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian / Tuần học
		CI 4.3	10	4	4	Học viện
Đánh giá thường xuyên					30	Theo lịch Học viện
	CLO1	CI 1.1	10	5	5	
		CI 1.2	10	5	5	
		CI 1.3	10	5	5	
		CI 1.4	10	5	5	
	CLO2	CI 2.1	10	10	10	
Đánh giá cuối kì					60	Theo lịch Học viện
	CLO1	CI 1.1	10	10	10	
		CI 1.2	10	10	10	
		CI 1.3	10	5	5	
		CI 1.4	10	5	5	
	CLO2	CI 2.1	10	10	10	
	CLO3	CI 3.1	10	10	10	
		CI 3.2	10	10	10	
Tổng				**100%**	**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
CI 4.1	Thái độ tham dự	50%	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
CI 4.2	Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50%	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39% câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Đánh giá bài tập thực hành

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá (%)	Tốt 8,5 - 10 điểm	Khá 6,5 - 8,4 điểm	Trung bình 4,0 - 6,4 điểm	Kém 0 - 3,9 điểm
CI 4.1	Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ trong suốt quá	Có tinh thần tham gia thảo luận và chia sẻ trong suốt thời	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ trong suốt thời	Không tham gia thảo luận và chia sẻ trong suốt thời

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá (%)	Tốt 8,5 - 10 điểm	Khá 6,5 - 8,4 điểm	Trung bình 4,0 - 6,4 điểm	Kém 0 - 3,9 điểm
			trình thực hành.	gian thực hành.	gian thực hành.	gian thực hành.
CI 4.2	Kết quả thực hành	60	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu giáo viên đưa ra đối với từng sản phẩm.	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu giáo viên đưa ra đối với từng sản phẩm.	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu giáo viên đưa ra đối với từng sản phẩm, tuy nhiên vẫn còn 1 vài sai sót quan trọng.	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu của giáo viên đưa ra đối với từng sản phẩm.
CI 3.1 CI 3.2	Báo cáo thực hành	20	Nộp đúng hạn và đúng theo format đã được hướng dẫn.	Nộp đúng hạn nhưng còn một vài lỗi format so với hướng dẫn.	Nộp đúng hạn nhưng format không đúng theo hướng dẫn.	Nộp không đúng hạn.

Rubric 3: Đánh giá thuyết trình / bảo vệ đồ án

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá (%)	Tốt 8,5 - 10 điểm	Khá 6,5 - 8,4 điểm	Trung bình 4,0 - 6,4 điểm	Kém 0 - 3,9 điểm
CI 1.1 CI 1.2 CI 1.3 CI 1.4 CI 2.1	Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
		20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
CI 3.2	Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
		10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
CI 4.2	Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá (%)	Tốt 8,5 - 10 điểm	Khá 6,5 - 8,4 điểm	Trung bình 4,0 - 6,4 điểm	Kém 0 - 3,9 điểm
						dung quan trọng
CI 4.2	Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
CI 4.1	Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống	Quá giờ
CI 4.2	Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
CI 4.1	Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

7.1. Giáo trình / Bài giảng:

Nguyễn Quang Học, Đỗ Thị Tám và cs. (2026). Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất, NXB Học viện Nông nghiệp..

Đỗ Văn Nhạ, Nguyễn Quang Học và Quyền Thị Lan Phương (2021). *Giáo trình Quy hoạch cảnh quan,* Nhà xuất bản Nông nghiệp.

Nguyễn Thị Vòng, Nguyễn Quang Học, Đỗ Thị Tám và Đỗ Văn Nhạ (2016). *Giáo trình Quy hoạch môi trường*, Nhà xuất bản đại học Nông nghiệp.

7.2. Tài liệu tham khảo khác:

Nguyễn Quang Học (2025). Ứng dụng chuyển đổi số trong Quy hoạch sử dụng đất. NXB Học viện Nông Nghiệp, Hà Nội.

Chu Văn Thỉnh và cs. (2020). *Quy hoạch sử dụng đất*. NXB Tài nguyên môi trường và bản đồ Việt Nam, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

8.1. Lý do lựa chọn chủ đề/nội dung thực hiện đồ án

- Củng cố cho sinh viên lý thuyết về quy hoạch.

8.2. Chủ đề và yêu cầu sản phẩm đồ án

- Tên các chủ đề: Xây dựng đồ án quy hoạch trên một địa bàn cụ thể.
- Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm:
  + Hoàn thiện một báo cáo thuyết minh đồ án quy hoạch theo hướng dẫn.
  + Xây dựng bản đồ hiện trạng, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các bản vẽ khác.
  + Bảo vệ đồ án quy hoạch đã xây dựng trước bộ môn.

3. Tổ chức thực hiện đồ án

- Số lượng sinh viên/nhóm: 3-5 sinh viên/nhóm
- Thời gian thực hiện: 18 tuần
- Các giai đoạn của project:
  + Giai đoạn 1: Tìm và nghiên cứu các tài liệu cần thiết phục vụ cho môn học thông qua hướng dẫn của giảng viên.
  + Giai đoạn 2: Trên cơ sở những chuyên đề chung đã được nhóm xây dựng, từng thành viên trong nhóm xây dựng đồ án quy hoạch theo quan điểm cá nhân.
- Địa điểm thực hiện đồ án: Phòng thực hành.

4. Nội dung và kế hoạch chi tiết

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
1	BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ ĐỒ ÁN			
	CĐR bài học (LLO) LLO1. Nắm được nội dung một đồ án quy hoạch			
	Nội dung thực hiện: (5 tiết) - Thành lập nhóm - Giao chủ đề cho sinh viên và tìm ý tưởng cho đồ án - Hướng dẫn xây dựng đề cương đồ án	- Tổ chức học tập theo nhóm - Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.	- Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
2	BÀI 2: XÁC ĐỊNH SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỒ ÁN			
	CĐR bài học (LLO) LLO2. Tìm hiểu sự cần thiết, mục đích, căn cứ pháp lý và cơ sở xây dựng đồ án			
	Nội dung thực hiện: (5 tiết) - Xác định sự cần thiết và yêu cầu của đồ án - Xác định mục đích của đồ án - Tìm hiểu căn cứ xây dựng đồ án	- Tổ chức học tập theo nhóm - Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên.	CLO1, CLO2, CLO3
3	BÀI 3: ĐIỀU TRA, THU THẬP SỐ LIỆU, TÀI LIỆU			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	CĐR bài học (LLO) LLO3. Kỹ năng điều tra, thu thập số liệu, tài liệu			
	Nội dung thực hiện: (5 tiết) - Phương pháp điều tra - Nội dung điều tra	- Tổ chức học tập theo nhóm - Dạy học thông qua làm đồ án	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên.	CLO1, CLO2, CLO3
4	BÀI 4: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI			
	CĐR bài học (LLO) LLO4. Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội			
	Nội dung thực hiện: (5 tiết) - Đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường - Phân tích thực trạng phát triển kinh tế, xã hội	- Tổ chức học tập theo nhóm - Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
5	BÀI 5: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT			
	CĐR bài học (LLO) LLO5. Phân tích, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất			
	Nội dung thực hiện: (5 tiết) - Đánh giá tình hình quản lý đất đai - Phân tích hiện trạng và biến động đất đai	- Tổ chức học tập theo nhóm- Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần.- Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
6	BÀI 6. TỔNG HỢP SỐ LIỆU HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT			
	CĐR bài học (LLO) LLO6. Kỹ năng tổng hợp số liệu hiện trạng sử dụng đất			
	Nội dung thực hiện: (5 tiết) - Rà soát và đối chiếu số liệu với bản đồ - Tổng hợp số liệu HTSDĐ	- Tổ chức học tập theo nhóm - Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần.- Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
7	BÀI 7: XÂY DỰNG BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT			
	CĐR bài học (LLO) LLO7. Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất			
	Nội dung thực hiện: (5 tiết) - Phương pháp xây dựng bản đồ - Kết quả xây dựng bản đồ	- Tổ chức học tập theo nhóm - Dạy học thông qua làm đồ án	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
8	BÀI 8. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG ĐẤT ĐAI VÀ XÂY DỰNG ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT			
	CĐR bài học (LLO) LLO8. Phân tích, đánh giá tiềm năng đất đai và xây dựng định hướng sử dụng đất			
	Nội dung thực hiện: (5 tiết) - Xác định định hướng sử dụng đất dài hạn - Đánh giá tiềm năng đất đai	- Tổ chức học tập theo nhóm- Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần.- Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
9	BÀI 9: XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT			
	CĐR bài học (LLO) LLO9. Xây dựng phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu sử dụng đất			
	Nội dung thực hiện: *(5 tiết)* - Xây dựng phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội - Xác định nhu cầu sử dụng đất	- Tổ chức học tập theo nhóm - Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần.- Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
10	BÀI 10: XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP			
	CĐR bài học (LLO) LLO10.1. Xây dựng phương án quy hoạch đất ở			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung thực hiện: *(5 tiết)* Quy hoạch sử dụng đất ở - Dự báo sự gia tăng dân số - Dự báo nhu cầu đất ở - Lựa chọn khu vực cấp đất ở	- Tổ chức học tập theo nhóm - Dạy học thông qua làm đồ án - Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
11	BÀI 10: XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP			
	CĐR bài học (LLO) LLO10.1. Xây dựng phương án quy hoạch đất chuyên dùng			
	Nội dung thực hiện: *(5 tiết)* Quy hoạch sử dụng đất chuyên dùng - Xác định tính chất công trình - Xác định nhu cầu sử dụng các loại đất chuyên dùng	- Tổ chức học tập theo nhóm - Dạy học thông qua làm đồ án - Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
12	BÀI 11: XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH ĐẤT NÔNG NGHIỆP			
	CĐR bài học (LLO) LLO11. Xây dựng phương án quy hoạch đất nông nghiệp			
	Nội dung thực hiện: *(5 tiết)* - Dự báo nhu cầu các loại đất nông nghiệp - Xác định vị trí đất nông nghiệp	- Tổ chức học tập theo nhóm - Dạy học thông qua làm đồ án - Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
13	BÀI 12: ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH			
	CĐR bài học (LLO) LLO12. Phân tích, đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch			
	Nội dung thực hiện: *(5 tiết)* - Đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch	- Tổ chức học tập theo nhóm- Giảng	- Đánh giá chuyên cần.	CLO1, CLO2, CLO3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	- Xác định các biện pháp, giải pháp tổ chức thực hiện	dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá cuối kỳ.	
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
14	BÀI 13: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT			
	CĐR bài học (LLO) LLO13. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất			
	Nội dung thực hiện: *(5 tiết)* - Phân kỳ kế hoạch sử dụng đất - Kế hoạch sử dụng đất năm đầu	- Tổ chức học tập theo nhóm - Dạy học thông qua làm đồ án - Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
	Nội dung tự học: (5 tiết) - Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện nội dung thực hiện	- Tìm hiểu trước bài giảng. - Tự nghiên cứu tài liệu.	- Đánh giá chuyên cần.	CLO4
15	BÀI 14: XÂY DỰNG HỆ THỐNG BIỂU QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH			
	CĐR bài học (LLO) LLO14. Xây dựng biểu chu chuyển đất đai			
	Nội dung thực hiện: *(5 tiết)* - Xây dựng biểu chu chuyển đất đai - Xây dựng hệ thống biểu theo mẫu quy định	- Tổ chức học tập theo nhóm- Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
16	BÀI 15: THIẾT KẾ CÁC BẢN VẼ QUY HOẠCH CHI TIẾT			
	CĐR bài học (LLO) LLO15. Thiết kế các bản vẽ quy hoạch chi tiết			
	Nội dung thực hiện: *(5 tiết)* - Lập sơ đồ phân bố đất ở - Thiết kế các bản vẽ khác	- Tổ chức học tập theo nhóm - Dạy học thông qua làm đồ án	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá thường xuyên. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3
17	BÀI 16: XÂY DỰNG CÁC BẢN ĐỒ CHUYÊN ĐỀ VÀ BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT			
	CĐR bài học (LLO) LLO16. Xây dựng các bản đồ chuyên đề và bản đồ quy hoạch sử dụng đất			
	Nội dung thực hiện: *(5 tiết)* - Xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất - Xây dựng các bản đồ chuyên đề	- Tổ chức học tập theo nhóm	- Đánh giá chuyên cần.	CLO1, CLO2, CLO3

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
		- Dạy học thông qua làm đồ án	- Đánh giá thường xuyên. - Đánh giá cuối kỳ.	
18	HOÀN THIỆN ĐỒ ÁN			
	CĐR bài học (LLO) LLO17. Hoàn thiện các nội dung và sản phẩm đồ án theo quy định			
	Nội dung thực hiện: (5 tiết) - Kết luận và kiến nghị - Hoàn thiện đồ án theo kết cấu quy định	- Tổ chức học tập theo nhóm- Giảng dạy thông qua thảo luận	- Đánh giá chuyên cần. - Đánh giá cuối kỳ.	CLO1, CLO2, CLO3

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện của Học viện.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, máy chiếu...
- Phương tiện để thực hiện đồ án: phòng thực hành có bàn can vẽ bản đồ.
- Các phương tiện khác: Dụng cụ và đồ dùng học tập.
- Hệ thống VNUA-LMS: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Tuấn Anh

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: ĐỖ VĂN NHẠ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0353.383.368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912.784.627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: QUYỀN THỊ LAN PHƯƠNG	Học hàm, học vị: GVC.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0902.281.206
Email: qtlphuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: VŨ THỊ THU	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984.711.635
Email: vuthithu@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC VIỆT BA	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905.140.687
Email: nktba@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0724.277.242
Email: nguyenquanghuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học viện)

Lần 1 (2024): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo. Tăng số tín chỉ (Từ 2 tín lên 3 tín)
Lần 2 (2025): Chỉnh sửa theo TT17/2025 và mẫu đề cương mới của Học viện.
Lần 3 (2026): Chỉnh sửa theo mẫu đề cương mới của Học viện.